

(Mẫu số 01/CKNS-BC, Ban hành kèm theo Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính)

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TH PHAN HUY ÍCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 179 /PHI

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình.

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước - Quý 4/2023
của Trường TH Phan Huy Ích

Trường TH Phan Huy Ích báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước theo:

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính V/v công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

I. Tình hình công khai ngân sách:

1. Trường TH Phan Huy Ích đã công khai dự toán thu chi ngân sách Quý 4/2023 theo Quyết định 71/QĐ-PHI, ngày 31/12/2023 của Trường TH Phan Huy Ích.
2. Trường TH Phan Huy Ích đã thực hiện công khai ngân sách: (chi tiết theo biểu sau)

TT	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách		
		Nội dung	Hình thức	Thời gian
I	Trường TH Phan Huy Ích			
1	Quyết định số 71/QĐ-PHI, ngày 31/12/2023	Dự toán thu chi ngân sách Quý 4/2023 Biểu số 3 theo Thông tư 90/2018	Dán bảng công khai tại phòng thông báo, trang công thông tin điện tử của nhà trường	31/12/2023

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định:

- Không có.

* Nơi nhận:

- Như trên;
- KT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Đào

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai dự toán ngân sách - Quý 4/2023
của Trường TH Phan Huy Ích

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính V/v công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường TH Phan Huy Ích.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách - Quý 4/2023 của Trường TH Phan Huy Ích (đính kèm biểu số 3 của Thông tư 90/2018/TT-BTC).

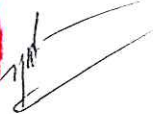
Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Kế toán và các các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

*** Nơi nhận:**

- P. TCKH;
- P. GD;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG


Đỗ Ngọc Đào

100
100
100

100
100
100

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH - QUÝ 4/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường TH Phan Huy Ích công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách - Quý 4/2023, như sau:

(ĐV tính: triệu đồng)

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.329,96	6.438,28	56,83%	117,47%
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: trong đó:	10.467,93	6.224,78	59,47%	121,25%
-	Nguồn 13	9.718,25	3.459,75	35,60%	110,22%
-	Nguồn 14	749,68	2.765,03	368,83%	138,60%
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên, trong đó:	862,03	213,49	24,77%	61,53%
-	Nguồn 12	862,03	213,49	24,77%	61,53%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi sự nghiệp kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

TRƯỜNG TH PHAN HUY ÍCH

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 4/2023

A. Dự toán giao:			17.163,27	<i>triệu đồng.</i>
- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên	Nguồn 13	:	9.718,25	<i>triệu đồng.</i>
+ Năm trước chuyển sang		:	-	-
+ Giao đầu năm		:	9.718,25	<i>triệu đồng.</i>
+ Điều chỉnh trong năm		:	-	-
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03	Nguồn 14	:	6.582,99	<i>triệu đồng.</i>
+ Năm trước chuyển sang		:	584,65	<i>triệu đồng.</i>
+ Giao đầu năm		:	165,02	<i>triệu đồng.</i>
+ Điều chỉnh trong năm		:	5.833,32	<i>triệu đồng.</i>
- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí không thường xuyên	Nguồn 12	:	862,03	<i>triệu đồng.</i>
+ Năm trước chuyển sang		:	-	-
+ Giao đầu năm		:	862,03	<i>triệu đồng.</i>
+ Điều chỉnh trong năm		:	-	-
B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN:			7.506,79	<i>triệu đồng.</i>
1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Nguồn 13	:	3.907,74	<i>triệu đồng.</i>
- Tiền lương	6000	:	1.150,06	<i>triệu đồng.</i>
- Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	6050	:	-	-
- Phụ cấp lương	6100	:	584,51	<i>triệu đồng.</i>
- Tiền thưởng	6200	:	44,64	<i>triệu đồng.</i>
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ)	6300	:	311,89	<i>triệu đồng.</i>
- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	6400	:	473,57	<i>triệu đồng.</i>
- Thanh toán dịch vụ công cộng	6500	:	116,77	<i>triệu đồng.</i>
- Vật tư văn phòng	6550	:	66,47	<i>triệu đồng.</i>
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	6600	:	2,44	<i>triệu đồng.</i>
- Công tác phí	6700	:	8,50	<i>triệu đồng.</i>
- Chi phí thuê mướn	6750	:	224,64	<i>triệu đồng.</i>
- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	6900	:	26,40	<i>triệu đồng.</i>
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	7000	:	897,85	<i>triệu đồng.</i>
- Mua sắm tài sản vô hình	7950	:	-	-
2. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Nguồn 14	:	2.765,03	<i>triệu đồng.</i>
- Lương theo ngạch, bậc	6001	:	239,27	<i>triệu đồng.</i>
- Phụ cấp chức vụ	6101	:	4,03	<i>triệu đồng.</i>
- Phụ cấp ưu đãi nghề	6112	:	81,78	<i>triệu đồng.</i>
- Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	6113	:	1,12	<i>triệu đồng.</i>
- Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	6115	:	34,68	<i>triệu đồng.</i>
- Bảo hiểm xã hội	6301	:	47,26	<i>triệu đồng.</i>
- Bảo hiểm y tế	6302	:	8,34	<i>triệu đồng.</i>
- Kinh phí công đoàn	6303	:	7,35	<i>triệu đồng.</i>
- Bảo hiểm thất nghiệp	6304	:	2,72	<i>triệu đồng.</i>
- Các khoản đóng góp khác	6349	:	1,39	<i>triệu đồng.</i>
- Chi khác (NQ 27/2022+NQ 08/2023)	6449	:	2.337,09	<i>triệu đồng.</i>
3. Kinh phí không thường xuyên	Nguồn 12	:	834,02	<i>triệu đồng.</i>
- Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	6105	:	435,89	<i>triệu đồng.</i>

- Phụ cấp ưu đãi nghề	6112	:	220,74	triệu đồng.
- Chi khác	6449	:	1,35	triệu đồng.
- Thuê lao động trong nước	6757	:	-	-
- Chi mua hàng hóa, vật tư	7001	:	176,04	triệu đồng.
- Chi khác	7049	:	-	-

4. Kinh phí không thường xuyên (cấp sau 30/9)

Nguồn 15

C. Đánh giá:

- Tổng chi NSNN Quý 4/2023 là:

7.506,79 triệu đồng, đạt 59,47% dự toán năm
và 121,25% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13) :

3.907,74 triệu đồng, đạt 35,60% dự toán năm
và 110,22% so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân:

+ Do đơn vị tăng mới 08 biên chế trong kỳ.

+ Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 14) :

2.765,03 triệu đồng, đạt 368,83% dự toán năm

Nguyên nhân:

+ Do chi Thu nhập tăng thêm Quý 3/2023 (theo NQ 27/2022 + NQ 08/2023).

+ Do chi C/L Lương 310.000đ từ 01/07/2023.

+ Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12) :

213,49 triệu đồng, đạt 24,77% dự toán năm

KẾ TOÁN


Đoàn Thanh Hiếu Nghĩa



Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Đỗ Ngọc Đào

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TH PHAN HUY ÍCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 180 /PHI

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình.

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước - Năm 2023
của Trường TH Phan Huy Ích

Trường TH Phan Huy Ích báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước theo:

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính V/v công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

I. Tình hình công khai ngân sách:

1. Trường TH Phan Huy Ích đã công khai dự toán thu chi ngân sách Năm 2023 theo Quyết định 72/QĐ-PHI, ngày 31/12/2023 của Trường TH Phan Huy Ích.
2. Trường TH Phan Huy Ích đã thực hiện công khai ngân sách: (chi tiết theo biểu sau)

TT	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách		
		Nội dung	Hình thức	Thời gian
I	Trường TH Phan Huy Ích			
1	Quyết định số 72/QĐ-PHI, ngày 31/12/2023	Dự toán thu chi ngân sách Năm 2023 Biểu số 3 theo Thông tư 90/2018	Dán bảng công khai tại phòng thông báo, trang công thông tin điện tử của nhà trường	31/12/2023

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định:

- Không có.

* Nơi nhận:

- Như trên;
- KT;
- Lưu: VT.



HỌ TÊN TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Đào

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai dự toán ngân sách - Năm 2023
của Trường TH Phan Huy Ích

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính V/v công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường TH Phan Huy Ích.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách - Năm 2023 của Trường TH Phan Huy Ích (đính kèm biểu số 3 của Thông tư 90/2018/TT-BTC).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Kế toán và các các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

*** Nơi nhận:**

- P. TCKH;
- P. GD;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Ngọc Đào

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai dự toán ngân sách - Năm 2023
của Trường TH Phan Huy Ích

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính V/v công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường TH Phan Huy Ích.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách - Năm 2023 của Trường TH Phan Huy Ích (đính kèm biểu số 3 của Thông tư 90/2018/TT-BTC).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Kế toán và các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

*** Nơi nhận:**

- P. TCKH;
- P. GD;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



0.1
0.2
0.3
0.4
0.5
0.6
0.7
0.8
0.9
1.0

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH - NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường TH Phan Huy Ích công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách - Năm 2023, như sau:

(ĐV tính: triệu đồng)

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.329,96	16.805,33	148,33%	138,74%
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: trong đó:	10.467,93	15.967,26	152,54%	135,71%
	- Nguồn 13	9.718,25	9.718,25	100,00%	118,63%
	- Nguồn 14	749,68	6.249,01	833,56%	174,85%
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên, trong đó:	862,03	838,07	97,22%	241,52%
	- Nguồn 12	862,03	838,07	97,22%	241,52%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi sự nghiệp kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

TRƯỜNG TH PHAN HUY ÍCH

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2023

A. Dự toán giao:			<u>17.163,27</u>
- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên	Nguồn 13	:	9.718,25
+ Năm trước chuyển sang		:	-
+ Giao đầu năm		:	9.718,25
+ Điều chỉnh trong năm		:	-
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03	Nguồn 14	:	6.582,99
+ Năm trước chuyển sang		:	584,65
+ Giao đầu năm		:	165,02
+ Điều chỉnh trong năm		:	5.833,32
- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí không thường xuyên	Nguồn 12	:	862,03
+ Năm trước chuyển sang		:	-
+ Giao đầu năm		:	862,03
+ Điều chỉnh trong năm		:	-
B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN:			<u>16.805,33</u>
1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Nguồn 13		9.718,25
- Tiền lương	6000	:	4.206,84
- Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	6050	:	-
- Phụ cấp lương	6100	:	2.132,37
- Tiền thưởng	6200	:	44,64
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ)	6300	:	1.143,77
- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	6400	:	498,06
- Thanh toán dịch vụ công cộng	6500	:	311,71
- Vật tư văn phòng	6550	:	93,93
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	6600	:	20,80
- Công tác phí	6700	:	31,00
- Chi phí thuê mượn	6750	:	252,64
- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	6900	:	54,55
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	7000	:	927,93
- Mua sắm tài sản vô hình	7950	:	-
2. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Nguồn 14		6.249,01
- Lương theo ngạch, bậc	6001	:	464,37
- Phụ cấp chức vụ	6101	:	7,22
- Phụ cấp ưu đãi nghề	6112	:	157,98
- Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	6113	:	2,60
- Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	6115	:	66,94
- Bảo hiểm xã hội	6301	:	91,55
- Bảo hiểm y tế	6302	:	16,16
- Kinh phí công đoàn	6303	:	10,77
- Bảo hiểm thất nghiệp	6304	:	5,26
- Các khoản đóng góp khác	6349	:	2,69
- Chi khác (NQ 27/2022+NQ 08/2023)	6449	:	5.423,46
3. Kinh phí không thường xuyên	Nguồn 12		838,07
- Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	6105	:	435,89

- Phụ cấp ưu đãi nghề	6112	:	220,74
- Chi khác	6449	:	5,40
- Thuê lao động trong nước	6757	:	-
- Chi mua hàng hóa, vật tư	7001	:	176,04
- Chi khác	7049	:	-

4. Kinh phí không thường xuyên (cấp sau 30/9)

Nguồn 15

C. Đánh giá:

- Tổng chi NSNN Năm 2023 là:

16.805,33 triệu đồng, đạt 152,54% dự toán năm và 135,71% so với cùng kỳ

Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13) :

9.718,25 triệu đồng, đạt 100,00% dự toán năm và 118,63% so với cùng kỳ

Nguyên nhân:

+ Do đơn vị tăng mới 08 biên chế trong kỳ.

+ Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 14) :

6.249,01 triệu đồng, đạt 833,56% dự toán năm

Nguyên nhân:

+ Do chi Thu nhập tăng thêm năm 2023 (theo NQ 27/2022 + NQ 08/2023).

+ Do chi C/L Lương 310.000đ từ 01/07/2023.

+ Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12) :

838,07 triệu đồng, đạt 97,22% dự toán năm

KẾ TOÁN



Đoàn Thanh Hiếu Nghĩa



Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Đỗ Ngọc Đào